

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/DS-ST
Ngày: 24-5-2024
V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Như.

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Ba

Ông Nguyễn Văn Ghên

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 878/2023/TLST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐST-DS ngày 26/4/2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Danh Minh T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: **Số C Tổ F, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Bị đơn: Ông **Mai Bửu N**, sinh năm 1997; Địa chỉ: **Số nhà D Ô khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.**

(ông **T** có mặt, ông **N** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông **Danh Minh T** trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 23/6/2023, ông có cho ông **Mai Bửu N** mượn số tiền 50.000.000 đồng để làm ăn, ông **N** có hẹn 15 ngày sau sẽ trả lại cho ông. Hai bên có lập giấy mượn tiền vào ngày 22/4/2023, vì là chỗ anh em quen biết nên ông cho ông **N** mượn tiền mà không tính lãi. Thời gian gần đây, ông nhiều lần liên hệ ông **N** yêu cầu trả lại số tiền đã mượn nhưng ông **N** trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông nên ông khởi kiện yêu

cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông **Mai Bửu N** phải có trách nhiệm trả cho tôi số tiền nợ là 50.000.000 đồng.

Chứng cứ ông **T** cung cấp là bản chính Giấy mượn tiền ghi ngày 26/3/2023, có chữ ký và chữ viết của ông **N**.

Tại phiên tòa, ông **T** giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong đơn khởi kiện.

*Bị đơn ông **Mai Bửu N** đã nhận được Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tòa, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông **Danh Minh T** tranh chấp đòi lại số tiền đã cho ông **Mai Bửu N** mượn, ông **N** hiện cư trú tại **thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An** nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp là “Tranh chấp đòi tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Ông **Mai Bửu N** mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo quy định tại các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông **T** khởi kiện yêu cầu ông **Mai Bửu N** trả lại số tiền đã mượn là 50.000.000 đồng, chứng cứ ông **T** cung cấp là giấy mượn tiền ghi ngày 22/4/2023, có chữ ký và họ tên của ông **Mai Bửu N**. Quá trình giải quyết vụ án, ông **N** đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến trình bày hay phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông **T**, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc trường hợp: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*” như vậy, có cơ sở xác định ông **N** biết và không phản đối việc còn nợ ông **T** số tiền 50.000.000 đồng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **T** theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật Dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, các Điều 227, 228, 273, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 166 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 6, 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Danh Minh T** về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” đối với ông **Mai Bửu N**.

Buộc ông **Mai Bửu N** phải trả cho ông **Danh Minh T** số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Thời gian thực hiện từ khi án có hiệu lực cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Về án phí:

2.1. Buộc ông **Mai Bửu N** phải nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ông **Danh Minh T** không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho ông **Danh Minh T** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006872 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Như

